

Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 5, xã HH, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Sương, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 5, xã HH, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bê, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ Phòng giao dịch: Tổ dân phố 2, thị trấn KT, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Lê Ngọc Tr, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 25/10/2022).

Ngân hàng B - Chi nhánh huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ Chi nhánh: Tổ dân phố 2, thị trấn KT, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Anh L, chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng B - Chi nhánh huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Q, sinh ngày 03/8/2010: Bà Nguyễn Thị Sương, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thanh Ng và bà Đoàn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về con chung: Ông Nguyễn Thanh Ng, bà Đoàn Thị H có 03 người con chung tên Nguyễn Ngh, sinh ngày 20/10/1997; Nguyễn Thị Thanh Ngh, sinh ngày 06/12/1998 và Nguyễn Q, sinh ngày 03/8/2010.

Ông Nguyễn Thanh Ng và bà Đoàn Thị H thỏa thuận: Giao người con chung tên Nguyễn Q, sinh ngày 03/8/2010 cho bà Đoàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Quý: Ông Nguyễn Thanh Ng, bà Đoàn Thị H thỏa thuận: Ông Nguyễn Thanh Ng có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con tên Nguyễn Q một tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con tên Nguyễn Q đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Đối với người con tên Nguyễn Ngh và Nguyễn Thị Thanh Ngh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2: Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh Ng và bà Đoàn Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3: Nghĩa vụ về tài sản chung:

- Đại diện hợp pháp của Ngân hàng B - Chi nhánh huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế, ông Nguyễn Thanh Ng và bà Đoàn Thị H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt

Nam- Chi nhánh huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế nên Tòa án không giải quyết.

- Đại diện hợp pháp của Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, ông Nguyễn Thanh Ng, bà Đoàn Thị H thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận: Tính đến ngày 25/11/2022, vợ chồng ông Nguyễn Thanh Ng, bà Đoàn Thị H còn nợ Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền gốc 42.000.000 đồng, tiền lãi 311.000 đồng. Ông Nguyễn Thanh Ng nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Phòng giao dịch huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền gốc 42.000.000 đồng, tiền lãi 311.000 đồng.

Đối với số tiền lãi từ ngày 26/11/2022 trở về sau thì ông Nguyễn Thanh Ng cũng có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ theo hợp đồng vay vốn ký kết với Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.4: Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh Ng, bà Đoàn Thị H là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn tạm ứng án phí, án phí Tòa án.

- Ông Nguyễn Thanh Ng không phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Hữu, huyện Nam Đông (Đăng ký kết hôn ngày 30/03/2004)
- Dương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thước